

Hộp 60 viên





# Granvit E

Cao Anthocyanosidic của cây việt quất 50 mg - Vitamin E (dạng bột) 50 mg



Hộp 6 vỉ x 10 viên nén bao phim






**Thành phần:** Mỗi viên chứa  
Cao Anthocyanosidic của cây việt quất..... 50 mg  
Vitamin E (dạng bột)..... 50 mg  
Tá dược..... vừa đủ 1 viên nén bao phim

**Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:**  
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo  
**Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS




SĐK/ Reg.No: .....  
**ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM**  
**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**


 Nhà sản xuất:  
**CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**  
Số 358 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội  
SX tại: Nhà máy dược phẩm số 2, Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội





Box of 6 blisters x 10 film-coated tablets








**Composition:** Each contains tablet  
Bilberry anthocyanosidic extract..... 50 mg  
Vitamin E (powder form)..... 50 mg  
Excipients..... q.s.f one film-coated tablet


**Indication, administration, contra-indication and other information:** Read the leaflet enclosed.  
**Specification:** Manufacturer's

**Storage:** Store in a dry place, protect from light, below 30°C  
**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN**  
**READ CAREFULLY DIRECTION BEFORE USE.**

 <b>Số lô SX/ Lot.No :</b>
 <b>Ngày SX/ Mfd :</b>
 <b>Hạn dùng/ Exp:</b>

Hà nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021

 <b>Granvit E</b> M.S.D.N: 0100108430 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX THÀNH PHỐ HÀ NỘI	 <b>Granvit E</b> Cao Anthocyanosidic của cây việt quất 50 mg - Vitamin E (dạng bột) 50 mg  Hộp 3 vỉ x 10 viên nén bao phim	 						
	 <b>Granvit E</b> Thành phần: Mỗi viên chứa Cao Anthocyanosidic của cây việt quất..... 50 mg Vitamin E (dạng bột)..... 50 mg Tá dược ..... vừa đủ 1 viên nén bao phim Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo	 <b>Granvit E</b> Bilberry anthocyanosidic extract 50 mg - Vitamin E (powder form) 50 mg  Box of 3 blisters x 10 film-coated tablets	   <b>Granvit E</b>					
<p>Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS SDK/ Reg.No: .....</p> <table border="1"><tr><td>LOT</td><td>Số lô SX/ Lot.No :</td></tr><tr><td></td><td>Ngày SX/ Mfd :</td></tr><tr><td></td><td>Hạn dùng/ Exp:</td></tr></table> <p>Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C <b>ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM</b> <b>ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG</b> Nhà sản xuất: CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX Số 358 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội SX tại: Nhà máy dược phẩm số 2, Trung Hậu, Tiên Phong, Mê Linh, Hà Nội</p>			LOT	Số lô SX/ Lot.No :		Ngày SX/ Mfd :		Hạn dùng/ Exp:
LOT	Số lô SX/ Lot.No :							
	Ngày SX/ Mfd :							
	Hạn dùng/ Exp:							

Số Lô SX: .....	 <b>Granvit E</b> Cao Anthocyanosidic của cây việt quất 50 mg Vitamin E (dạng bột) 50 mg Nhà SX: CTY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
Hạn dùng: .....	 <b>Granvit E</b> Cao Anthocyanosidic của cây việt quất 50 mg Vitamin E (dạng bột) 50 mg Nhà SX: CTY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX
	 <b>Granvit E</b> Cao Anthocyanosidic của cây việt quất 50 mg Vitamin E (dạng bột) 50 mg Nhà SX: CTY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX

Hà nội, ngày 20 tháng 7 năm 2021



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

### GRANVIT E

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

*Để xa tầm tay của trẻ em*

*Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc*

#### **Thành phần công thức thuốc:**

*Thành phần dược chất:*

Cao Anthocyanosidic của cây việt quất 50mg

Vitamin E (dạng bột) 50mg

*Thành phần tá dược:* calci silicat, lactose monohydrate, crosscarmellose sodium, microcrystalline cellulose M102, low-substitued hydroxypropyl cellulose, magnesi stearat, hypromellose, eudragit E100, titan dioxyd, talc, tartrazin, brilliant blue lake, PEG 6000 vừa đủ 1 viên

**Dạng bào chế:** Viên nén bao phim

Mô tả dạng bào chế: Viên nén bao phim màu xanh, thành và cạnh viên lành lặn.

**Nhóm dược lý:** Thuốc nhãn khoa/thuốc bảo vệ mạch. **Mã ATC:** S01X

#### **Chỉ định:**

Thuốc được dùng điều trị hỗ trợ các rối loạn thị lực lúc mờ tối và ban đêm (quáng gà); cận thị.

#### **Liều lượng và cách dùng:**

- Uống ngay sau bữa ăn, nuốt nguyên viên thuốc với một ly nước.
- Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi: 3-6 viên/ngày
- Trẻ em dưới 6 tuổi: Dùng theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Mỗi đợt điều trị khoảng 20 ngày, sau đó có thể tiếp tục uống nếu cần thiết.

#### **Chống chỉ định:**

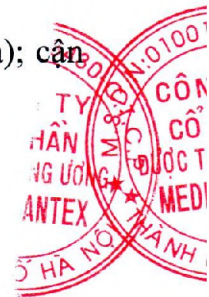
- Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

#### **Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:**

- Thuốc có chứa tartrazin, có thể gây dị ứng (chạm).
- Bệnh nhân bị rối loạn di truyền hiếm gặp như không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase hoàn toàn hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên sử dụng thuốc này.

#### **Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

*Thời kì có thai:* Không có dữ liệu tin cậy về tác dụng gây quái thai khi thử nghiệm trên động vật. Trên lâm sàng, cho đến nay không có báo cáo nào về tác dụng gây dị dạng hay độc tính trên phôi thai. Tuy nhiên các số liệu chưa đủ để loại trừ hẳn mọi nguy cơ. Do đó, để thận trọng, không nên dùng thuốc này khi mang thai.



**Thời kì cho con bú:** Do thiếu dữ liệu về việc thuốc có đi qua sữa mẹ hay không, nên tránh dùng thuốc này trong thời gian cho con bú.

**Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:** Không ảnh hưởng.

**Tương tác, tương kỵ của thuốc:** Vitamin E bị giảm hấp thu khi dùng đồng thời với một số thuốc như: cholestyramin, neomycin.

**Tác dụng không mong muốn của thuốc:**

Hiếm gặp (ADR < 1/1000): rối loạn tiêu hóa nhẹ.

**Thông báo cho thầy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải trong khi sử dụng thuốc**

**Quá liều và cách xử trí:**

- Không có trường hợp quá liều đã được báo cáo. Tuy nhiên, việc sử dụng quá nhiều có thể làm trầm trọng thêm các tác dụng không mong muốn.
- Cách xử lý: ngừng dùng thuốc, điều trị triệu chứng.

**Quy cách đóng gói:**

Vỉ PVC/nhôm, hộp 03 vỉ × 10 viên, 06 vỉ × 10 viên.

**Điều kiện bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:** TCCS

Nhà sản xuất: **CTCP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Trụ sở: 358 đường Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

SX tại: Nhà máy Dược phẩm số 2, Trung Hậu- Tiền Phong – Mê Linh- Hà Nội

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2023



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Tiên Phong*